

Số:            /2010/QC-HĐQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2010

DỰ THẢO 3

## **QUY CHẾ**

### **Tổ chức, hoạt động của Hội đồng Quản trị**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bảo Việt, đã được Thống đốc NHNN Việt Nam chuẩn y theo Quyết định số 3130/QĐ-NHNN ngày 16-12-2008;
- Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng năm 1997, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2004;
- Căn cứ Nghị định số 59/2009/NĐ-CP ngày 16-7-2009 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại;
- Căn cứ Thông tư số 06/2010/TT-NHNN ngày 26-02-2010 của Thống đốc NHNN Hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi Giấy phép, Điều lệ của ngân hàng thương mại;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, phiên họp thường niên năm 2010 ngày 27-4-2010,

#### **QUY ĐỊNH:**

##### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này điều chỉnh về tổ chức, hoạt động và mối quan hệ làm việc của Hội đồng Quản trị (HĐQT) Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BAOVIET Bank) với các Cổ đông, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành; với các cơ quan, tổ chức, cá nhân bên ngoài và mối quan hệ nội bộ giữa các thành viên HĐQT với nhau.<sup>1</sup>
2. Quy chế này được áp dụng trong toàn Hệ thống BAOVIET Bank, bao gồm: Hội sở chính, Sở Giao dịch, các Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp và Công ty trực thuộc BAOVIET Bank.

##### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Công ty trực thuộc BAOVIET Bank: Là doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập bằng vốn tự có mà BAOVIET Bank:

<sup>1</sup> Phần in thẳng là Nghị định 59/2010/NĐ-CP; phần in nghiêng là nội dung của BAOVIET Bank.

- a) Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của công ty đó; hoặc
  - b) Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty đó; hoặc
  - c) Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.
2. Người quản lý của *BAOVIET Bank*: Là bao gồm Chủ tịch và thành viên HĐQT, người điều hành (gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc Khối, Kế toán trưởng, Giám đốc Sở Giao dịch, Giám đốc các Chi nhánh, Giám đốc Công ty trực thuộc *BAOVIET Bank*).<sup>2</sup>
3. Người có liên quan: Là tổ chức, cá nhân có quan hệ với một tổ chức, cá nhân khác nêu thuộc một trong các trường hợp sau:<sup>3</sup>
- d) Công ty mẹ với công ty con và ngược lại; *BAOVIET Bank* với công ty trực thuộc của *BAOVIET Bank* và ngược lại; các công ty có cùng công ty mẹ với nhau; các công ty trực thuộc của *BAOVIET Bank* với nhau;
  - e) Công ty đối với người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của công ty đó hoặc người, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm những người đó và ngược lại;
  - f) Công ty đối với cá nhân sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên tại công ty đó và ngược lại;
  - g) Những người có quan hệ thân thuộc với nhau, gồm: vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột;
  - h) Công ty đối với người có quan hệ thân thuộc (theo quy định tại điểm d, khoản này) của người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên góp vốn hoặc cổ đông sở hữu từ 10% vốn điều lệ trở lên của công ty đó và ngược lại;
  - i) Cá nhân được ủy quyền đại diện cho những người quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này đối với người ủy quyền.
4. Mức cổ phần trọng yếu: Là mức cổ phần chiếm từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của *BAOVIET Bank*.<sup>4</sup>
5. *Điều lệ*: Là *Điều lệ của BAOVIET Bank*.

## Chương II

### CÁC NGUYÊN TẮC CHUNG VỀ QUẢN TRỊ

#### Điều 3. Hội đồng Quản trị và cơ cấu Hội đồng Quản trị<sup>5</sup>

<sup>2</sup> Khoản 8, Điều 5, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP và khoản 11 và 13, Điều 1, Điều lệ *BAOVIET Bank*.

<sup>3</sup> Khoản 9, Điều 5, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP.

<sup>4</sup> Khoản 11, Điều 5, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP.

<sup>5</sup> Điều 16, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP.

1. HĐQT là cơ quan quản trị *BAOVIET Bank*, có toàn quyền nhân danh *BAOVIET Bank* để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của *BAOVIET Bank*, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
2. HĐQT phải có tối thiểu 03 thành viên và không quá 11 thành viên, số lượng cụ thể do Điều lệ quy định. Tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên HĐQT phải là người không điều hành và thành viên độc lập, trong đó có tối thiểu 02 thành viên độc lập. Chủ tịch HĐQT có thể là thành viên độc lập.
3. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người là người đại diện vốn góp của một tổ chức không được chiếm quá 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên của HĐQT.
4. Số thành viên HĐQT chưa có bằng Đại học không vượt quá 1/4 (một phần tư) tổng số thành viên HĐQT.
5. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá 05 năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bổ sung hoặc thay thế thành viên HĐQT bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
6. Trường hợp số thành viên HĐQT bị giảm quá 1/3 (một phần ba) theo quy định tại Điều lệ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật thì trong thời hạn không quá 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng theo quy định, *BAOVIET Bank* phải tiến hành bổ sung đủ số lượng thành viên HĐQT theo quy định.
7. HĐQT sử dụng con dấu của *BAOVIET Bank* để thực hiện nhiệm vụ của mình.
8. Giúp việc cho HĐQT có Thư ký HĐQT. Chức năng, nhiệm vụ của Thư ký HĐQT được quy định tại Điều 20 của Quy chế này.
9. HĐQT thành lập các Ủy ban để *tham mưu cho HĐQT về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT và thực hiện một số nhiệm vụ do HĐQT phân công*:
  - a) Tối thiểu phải có 02 ủy ban là: Ủy ban Quản lý Rủi ro và Ủy ban Nhân sự;
  - b) Các ủy ban khác như: Ủy ban Kiểm toán, Ủy ban Tín dụng, Ủy ban Quản lý Tài sản Nợ - Tài sản Có (ALCO), Ủy ban Đầu tư;
  - c) Chức năng, nhiệm vụ và cơ chế làm việc của các Ủy ban do HĐQT quy định trong các văn bản riêng, trong đó tối thiểu gồm các vấn đề sau đây:<sup>6</sup>
    - Các kỳ họp định kỳ của Ủy ban;
    - Việc họp bất thường của Ủy ban;
    - Việc đưa ra quyết định của Ủy ban;
    - Cơ chế phán quyết của HĐQT đối với các ý kiến đề xuất của Ủy ban.

---

<sup>6</sup> Khoản 5, Điều 8 và khoản 2, Điều 9, Thông tư số 06/2010/TT-NHNN.

**Điều 4. Những người không được đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT<sup>7</sup>**

1. Người chưa thành niên; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự.
2. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang có án tích.
3. Người đã từng bị kết án về các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội xâm phạm sở hữu; người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên.
4. Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp 100% vốn sở hữu nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp nhà nước tại *BAOVIET Bank*.
5. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam.
6. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc *hoặc* Giám đốc, Chủ tịch và các thành viên HĐQT, Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng.
7. Người đại diện theo Pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc phải giải thể do vi phạm Pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó.
8. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của ngân hàng theo quy định tại *Điều 10 của Quy chế* này hoặc bị cơ quan quản lý Nhà nước, cơ quan Pháp luật xác định người đó có sai phạm dẫn đến việc ngân hàng bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động.
9. *Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ.*

**Điều 5. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ<sup>8</sup>**

1. *Thành viên HĐQT* không được đồng thời là thành viên Ban Kiểm soát của *BAOVIET Bank*.
2. *Thành viên HĐQT* không được đồng thời là người quản lý của Tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp được sự đồng ý của HĐQT *BAOVIET Bank* hoặc tổ chức đó là Công ty trực thuộc *BAOVIET Bank*.
3. Chủ tịch HĐQT của *BAOVIET Bank* không được đồng thời là người điều hành của *BAOVIET Bank*; không được đồng thời là thành viên HĐQT, người điều hành Tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức đó là Công ty trực thuộc *BAOVIET Bank*.

<sup>7</sup> Khoản 2, Điều 19, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP.

<sup>8</sup> Khoản 1, Điều 20, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP.

**Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu vào thành viên HĐQT<sup>9</sup>**

1. Không thuộc đối tượng quy định tại *Điều 4 của Quy chế này*.
2. Có đạo đức nghề nghiệp trên cơ sở tuân thủ quy định tại *Điều 11 và Điều 12 của Quy chế này*.
3. Hiểu biết về hoạt động ngân hàng, *thông qua việc đáp ứng được ít nhất 1 trong 3 điều kiện dưới đây*:
  - a) Có bằng Đại học hoặc trên Đại học về ngành kinh tế hoặc luật; hoặc
  - b) Có ít nhất 03 năm làm người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, kế toán, kiểm toán; hoặc
  - c) Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số vốn cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của *BAOVIET Bank* và có chứng chỉ xác nhận đã qua chương trình đào tạo về ngân hàng của cơ quan có thẩm quyền hoặc có ít nhất 01 năm làm việc trong ngành Ngân hàng.
4. Việc bầu, bổ nhiệm Chủ tịch và các thành viên HĐQT phải được Thông đốc NHNN chuẩn y.<sup>10</sup>

**Điều 7. Tiêu chuẩn, điều kiện về tính độc lập của thành viên HĐQT độc lập<sup>11</sup>**

1. Không phải là người đang làm việc cho *BAOVIET Bank* hoặc công ty trực thuộc *BAOVIET Bank* hoặc đã làm việc cho *BAOVIET Bank* hoặc công ty trực thuộc *BAOVIET Bank* bất kỳ thời gian nào trong 03 năm liền kề trước đó.
2. Không phải là người đang hưởng lương và thù lao, phụ cấp khác của *BAOVIET Bank* ngoài những khoản được hưởng theo tiêu chuẩn thành viên HĐQT.
3. Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người đó không thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a) Sở hữu từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của *BAOVIET Bank*;
  - b) Là người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của *BAOVIET Bank* hoặc công ty trực thuộc *BAOVIET Bank* vào thời điểm hiện tại hoặc bất kỳ thời gian nào trong 03 năm liền kề trước đó.
4. Không phải là người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của *BAOVIET Bank* tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó; không trực tiếp hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của *BAOVIET Bank*.
5. Không cùng người có liên quan theo quy định tại khoản 3, *Điều 2 của Quy chế này* sở hữu từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của *BAOVIET Bank*.
6. *Một cá nhân chỉ được làm thành viên HĐQT độc lập không quá 02 nhiệm kỳ HĐQT của BAOVIET Bank.*<sup>12</sup>

<sup>9</sup> Khoản 1, Điều 21, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP.

<sup>10</sup> Khoản 1, Điều 26, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP.

<sup>11</sup> Điều 22, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP.

<sup>12</sup> Khoản 1, Điều 20, Thông tư số 06/2010/TT-NHNN.

7. *Bảo đảm các tiêu chuẩn khác đối với thành viên HĐQT được quy định tại Điều 6 của Quy chế này.*<sup>13</sup>

#### **Điều 8. Đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT<sup>14</sup>**

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT:
  - a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc chết;
  - b) Vi phạm quy định tại *Điều 6 của Quy chế này*;
  - c) Tư cách pháp nhân của Cổ đông là tổ chức (mà người đó đại diện vốn góp) chấm dứt;
  - d) Tư cách làm người đại diện theo ủy quyền chấm dứt;
  - e) Bị Tòa án quyết định trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - f) *BAOVIET Bank* bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
  - g) Quyết định của Thống đốc NHNN chuẩn y các chức danh *HĐQT* của nhiệm kỳ mới có hiệu lực.
2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được các đối tượng bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 1, Điều này, HĐQT phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh cụ thể gửi NHNN và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước Pháp luật; đồng thời thực hiện các thủ tục đề bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo các quy định của Pháp luật.
3. *Trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ tịch HĐQT bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1, Điều này, các thành viên HĐQT có trách nhiệm tổ chức họp HĐQT để bầu một thành viên làm Chủ tịch HĐQT.*<sup>15</sup>
4. Chủ tịch và thành viên HĐQT sau khi bị xác định mất tư cách đương nhiên vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của Pháp luật và Điều lệ của *BAOVIET Bank* hoặc các quyết định cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.
5. Chức danh được Thống đốc NHNN chuẩn y trước đây của những người bị mất tư cách đương nhiên quy định tại khoản 1 Điều này đương nhiên hết hiệu lực.

#### **Điều 9. Bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT<sup>16</sup>**

1. Chủ tịch và thành viên HĐQT bị xem xét bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Năng lực hành vi dân sự bị hạn chế;
  - b) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức);

<sup>13</sup> Khoản 5, Điều 21, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP.

<sup>14</sup> Đoạn cuối khoản 3, Điều 23, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP.

<sup>15</sup> Khoản 1, Điều 20, Thông tư số 06/2010/TT-NHNN.

<sup>16</sup> Điều 24, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP.

- c) Không bảo đảm yêu cầu về tính độc lập đối với thành viên HĐQT độc lập;
  - d) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - e) Bị cơ quan quản lý nhà nước xác định là vi phạm nghiêm trọng các quy định tại *Điều 11 và Điều 12 của Quy chế này*;
  - f) Khi *Đại hội đồng Cổ đông* xét thấy cần thiết;
  - g) Các trường hợp khác do Điều lệ quy định.
2. Chủ tịch và thành viên HĐQT sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của *BAOVIET Bank* hoặc các quyết định cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.
  3. Chức danh đã được Thống đốc NHNN chuẩn y đương nhiên hết hiệu lực khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của *Đại hội đồng Cổ đông BAOVIET Bank*.
  4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, HĐQT *BAOVIET Bank* phải có văn bản thông báo kèm tài liệu chứng minh cụ thể gửi NHNN và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này trước Pháp luật; đồng thời thực hiện các thủ tục để bầu chức danh bị khuyết theo các quy định của Pháp luật.
  5. Trong thời hạn tối đa 60 ngày, kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Chủ tịch HĐQT, HĐQT phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Chủ tịch HĐQT thay thế.<sup>17</sup>
  6. Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 1 Điều này, HĐQT có thể tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường hoặc trình cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất quyết định.<sup>18</sup>

#### **Điều 10. Đình chỉ, tạm đình chỉ thành viên HĐQT<sup>19</sup>**

1. Trường hợp *BAOVIET Bank* bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt, Chủ tịch và các thành viên HĐQT có thể bị Ban Kiểm soát đặc biệt do NHNN thành lập đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch và các thành viên HĐQT.
2. Trường hợp Chủ tịch và các thành viên HĐQT vi phạm quy định tại *Điều 5 của Quy chế này*, vi phạm quy định của Pháp luật và Điều lệ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có thể bị NHNN đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn.
3. Chủ tịch và các thành viên HĐQT có thể bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quyết định của cơ quan bảo vệ pháp luật.

<sup>17</sup> Khoản 3, Điều 20, Thông tư số 06/2010/TT-NHNN.

<sup>18</sup> Khoản 6, Điều 20, Thông tư số 06/2010/TT-NHNN.

<sup>19</sup> Điều 25, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP.

4. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều này phải có trách nhiệm tham gia xử lý các tồn tại và sai phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của HĐQT và Ban Kiểm soát của *BAOVIET Bank* hoặc Ban Kiểm soát đặc biệt hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 11. Công khai các lợi ích liên quan<sup>20</sup>**

1. Thành viên HĐQT phải kê khai các lợi ích liên quan của mình với *BAOVIET Bank*, bao gồm:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b) Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1, Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với *BAOVIET Bank* trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của *BAOVIET Bank*. Cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.
4. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của *BAOVIET Bank* đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT, Ban Kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về *BAOVIET Bank*.

#### **Điều 12. Nghĩa vụ của thành viên HĐQT<sup>21</sup>**

1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc chủ sở hữu hoặc thành viên góp vốn của *BAOVIET Bank*.
2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất vì lợi ích của *BAOVIET Bank*.

<sup>20</sup> Điều 27, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP (Nghị định chi dẫn chiểu Điều 118 Luật Doanh nghiệp).

<sup>21</sup> Điều 28, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP.

3. Trung thành với lợi ích của *BAOVIET Bank*; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của *BAOVIET Bank*, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của *BAOVIET Bank* để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc làm tổn hại tới lợi ích của *BAOVIET Bank*.
4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho *BAOVIET Bank* về quyền lợi có thể gây xung đột mà họ có được ở các tổ chức kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác và chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi HĐQT đã xem xét và chấp thuận.
5. Không được cạnh tranh bất hợp pháp với *BAOVIET Bank* hoặc tạo điều kiện cho bên thứ ba gây tổn hại lợi ích của *BAOVIET Bank*.
6. Không được tạo điều kiện để cá nhân mình hoặc người có liên quan của mình quy định tại khoản 3, Điều 2 của Quy chế này vay vốn *BAOVIET Bank* với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của Pháp luật và của *BAOVIET Bank*.
7. Không được tăng lương, thù lao, trả thưởng khi *BAOVIET Bank* bị lỗ.
8. Có các nghĩa vụ khác do Điều lệ quy định.

### **Điều 13. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT<sup>22</sup>**

1. Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT do Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 117 và Điều 125 của Luật Doanh nghiệp.
2. Chủ tịch và các thành viên HĐQT không hưởng lương mà hưởng thù lao công vụ và được đài thọ các chi phí hợp lý cần thiết khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
3. Tổng số phí công vụ (thù lao và các chi phí trong quá trình thực hiện nhiệm vụ) trả cho các thành viên HĐQT và số phí công vụ mà mỗi thành viên HĐQT đã nhận sẽ được nêu chi tiết trong Báo cáo tài chính hằng năm của *BAOVIET Bank*.
4. Kinh phí hoạt động của HĐQT được tính vào chi phí hoạt động của *BAOVIET Bank*.
5. Quỹ thưởng hằng năm của HĐQT do Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên kết quả kinh doanh của *BAOVIET Bank* và thành tích công tác của HĐQT.

## **Chương III**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị<sup>23</sup>**

1. Chịu trách nhiệm trước Pháp luật, trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

---

<sup>22</sup> Điều 29, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP. Các khoản từ 2-5 là quy định tại Điều 22 Quy chế số 213/2009/QC-HĐQT.

<sup>23</sup> Điều 46, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP.

2. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của *BAOVIET Bank*.
3. Quyết định cơ cấu tổ chức của trụ sở chính, *Phòng Kiểm toán nội bộ*, *Sở Giao dịch*, *Chi nhánh*, *Công ty trực thuộc*, *Văn phòng đại diện*, *Đơn vị sự nghiệp*.
4. Quyết định việc mở *Sở Giao dịch*, *Chi nhánh*, *Văn phòng đại diện*, thành lập *Đơn vị sự nghiệp*.
5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh *Tổng Giám đốc*, *Phó Tổng Giám đốc*, *Kế toán trưởng*, *Thư ký HĐQT*, các chức danh thuộc *Phòng Kiểm toán nội bộ*, *Giám đốc Sở Giao dịch*, *Chi nhánh*, *Công ty trực thuộc*, *Đơn vị sự nghiệp*, *Trưởng Văn phòng đại diện* và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trên cơ sở quy định nội bộ do HĐQT ban hành.
6. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.
7. Cử người đại diện vốn góp của *BAOVIET Bank* tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác.
8. Quyết định các khoản cho vay, bảo lãnh có giá trị lớn hơn 10% vốn tự có của *BAOVIET Bank* trên cơ sở bảo đảm các quy định về an toàn trong hoạt động ngân hàng, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông.
9. Quyết định các hợp đồng giao dịch của *BAOVIET Bank* không thuộc phạm vi, đối tượng điều chỉnh cấm hoặc hạn chế theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng và văn bản hướng dẫn dưới các Luật này với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông sở hữu mức cổ phần trọng yếu và người có liên quan của họ có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% vốn tự có của *BAOVIET Bank* hoặc một tỷ lệ cụ thể khác nhỏ hơn do Điều lệ quy định. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết.
10. Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập.
11. Chịu trách nhiệm về các vấn đề có liên quan đến *Phòng Kiểm toán nội bộ*, hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của NHNN.
12. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc.
13. Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của *BAOVIET Bank* phù hợp với các quy định của Pháp luật, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát hoặc của Đại hội đồng Cổ đông.
14. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của *BAOVIET Bank*.
15. Xem xét, phê duyệt và công bố báo cáo thường niên và báo cáo tài chính của *BAOVIET Bank* theo quy định của Pháp luật.
16. Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng theo quy định của Pháp luật.

17. Trình Thống đốc NHNN chấp thuận hoặc chuẩn y các vấn đề theo quy định của Pháp luật.
18. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản *BAOVIET Bank*.
19. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
20. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi của *BAOVIET Bank*.
21. Quyết định mua lại cổ phần của *BAOVIET Bank* theo quy định tại Nghị định số 59/2009/NĐ-CP.
22. Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng Cổ đông.
23. Kiến nghị phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
24. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông, trừ những nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.
25. Duyệt chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định.
26. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc của HĐQT.
27. *Xem xét đánh giá lại tình hình và việc thực hiện chính sách của BAOVIET Bank về các tiêu chí xác định một Khách hàng và nhóm Khách hàng liên quan, các Giới hạn tín dụng áp dụng đối với một Khách hàng và nhóm Khách hàng liên quan theo định kỳ 6 tháng một lần hoặc đột xuất trong trường hợp cần thiết đối với một hoặc một nhóm Khách hàng cụ thể theo đề nghị của Tổng Giám đốc.*<sup>24</sup>
28. Có các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ.

#### **Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT<sup>25</sup>**

1. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
  - a) *Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;*
  - b) *Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT;*
  - c) *Tổ chức việc thông qua quyết định của HĐQT;*
  - d) *Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;*
  - e) *Chủ tọa họp Đại hội đồng Cổ đông;*

---

<sup>24</sup> Khoản 2, Điều 7, Điều 46, Quy định về Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của TCTD, ban hành kèm theo Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22-4-2005 (đã được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 18/2007/QĐ-NHNN và 34/2008/QĐ-NHNN). Đã được quy định trong Quy chế 213/2009/QC-HĐQT.

<sup>25</sup> Điều 47, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP (từ 1.a đến 1.e là quy định tại khoản 2, Điều 111, Luật Doanh nghiệp).

- f) Ký văn bản xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT;
  - g) Bảo đảm các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà HĐQT phải xem xét;
  - h) Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT. Nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể thành viên phải được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch HĐQT;
  - i) Giám sát các thành viên HĐQT trong việc thực hiện các công việc được phân công và các nhiệm vụ, quyền hạn chung;
  - j) Đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban của HĐQT tối thiểu mỗi năm 01 lần và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về kết quả đánh giá này;
  - k) Có các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của *Pháp luật* và Điều lệ.
2. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch HĐQT không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số quá bán.<sup>26</sup>

#### **Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên HĐQT<sup>27</sup>**

1. Cùng với các thành viên khác của HĐQT quản trị *BAOVIET Bank* theo quy định của pháp luật và Điều lệ.
2. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên HĐQT theo đúng quy chế nội bộ của HĐQT và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực vì lợi ích của *BAOVIET Bank*.
3. Nghiên cứu báo cáo tài chính do Kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người quản trị, điều hành *BAOVIET Bank*, Kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.
4. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT.
5. Hai thành viên HĐQT trở lên có quyền yêu cầu Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường.
6. Tham dự các cuộc họp HĐQT, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng Cổ đông và trước HĐQT về những quyết định của mình.
7. Triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và nghị quyết của HĐQT.

<sup>26</sup> Khoản 3, Điều 111, Luật Doanh nghiệp.

<sup>27</sup> Điều 48, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP.

8. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng Cổ đông, HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi được yêu cầu.
9. *Chấp hành quy định của Điều lệ về số cổ phần bắt buộc phải có đối với thành viên HĐQT và về việc chuyển nhượng cổ phần.*
10. Có các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ.

#### Chương IV

### HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Điều 17. Họp Hội đồng Quản trị<sup>28</sup>

1. *Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp HĐQT.*
2. *HĐQT có thể họp định kỳ hoặc bất thường. HĐQT có thể họp tại trụ sở chính của BAOVIET Bank hoặc ở nơi khác.*
3. *Cuộc họp định kỳ của HĐQT do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất 1 lần.*
4. *Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT khi có một trong các trường hợp sau đây:*
  - a) *Có đề nghị của Ban Kiểm soát;*
  - b) *Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 5 người quản lý khác;*
  - c) *Có đề nghị của ít nhất 2 thành viên HĐQT;*
  - d) *Các trường hợp khác do Điều lệ quy định.*
5. *Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.*
6. *Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 5 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại BAOVIET Bank.*
7. *Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc như đối với thành viên HĐQT. Thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc không phải là thành viên*

<sup>28</sup> Điều 49, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP (từ khoản 1 đến 7 là quy định tại Điều 112 của Luật Doanh nghiệp).

*HĐQT, có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.*

8. *Chủ tịch hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch ủy quyền phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được một trong các đề nghị theo quy định tại Điều này. Trường hợp Chủ tịch hoặc người được ủy quyền không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với BAOVIET Bank, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng; trong trường hợp này, người đề nghị họp HĐQT có quyền triệu tập họp HĐQT, các thành viên HĐQT dự họp bỏ phiếu bầu chủ tọa cuộc họp.*
9. *Các trường hợp cần họp HĐQT khẩn cấp để xử lý các vấn đề cấp bách của BAOVIET Bank, thì không phải tuân theo thời hạn và hình thức thông báo quy định tại khoản 6 và 7 của Điều này.*
10. *Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên HĐQT có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên HĐQT khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp HĐQT chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp.*
11. *Thành viên HĐQT được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên HĐQT dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận. Trong trường hợp này, người được ủy quyền dự họp không được biểu quyết.*
12. *Quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số phiếu tán thành, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo ủy quyền; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của người chủ tọa cuộc họp.*

#### **Điều 18. Biên bản họp Hội đồng Quản trị<sup>29</sup>**

1. *Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:*
  - a) *Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;*
  - b) *Mục đích, chương trình và nội dung họp;*
  - c) *Thời gian, địa điểm họp;*
  - d) *Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;*
  - e) *Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;*
  - f) *Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;*

---

<sup>29</sup> Điều 50, Nghị định số 59/2009/NĐ-CP (từ khoản 1 đến 3 là quy định tại Điều khoản 1 và 2 Điều 113 của Luật Doanh nghiệp).



- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của *BAOVIET Bank*;
  - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
  - c) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên HĐQT đã tham gia biểu quyết;
  - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;
  - e) Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.
6. Thư ký HĐQT tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
  7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của HĐQT thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên HĐQT trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
  8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của *BAOVIET Bank*.
  9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT.

## Chương V

### NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC

#### **Điều 20. Bộ máy giúp việc của HĐQT<sup>31</sup>**

1. *HĐQT sử dụng bộ máy điều hành để thực hiện nhiệm vụ của mình.*
2. *HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm một hoặc nhiều người làm Thư ký HĐQT vào bất cứ thời điểm nào.*
3. *Chức năng, nhiệm vụ của Thư ký bao gồm:*
  - a) *Thông báo việc triệu tập các phiên họp HĐQT theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT hay của Ban Kiểm soát;*
  - b) *Tư vấn về thủ tục các phiên họp;*
  - c) *Chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến thành viên HĐQT;*
  - d) *Ghi biên bản phiên họp; kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT;*

---

<sup>31</sup> Điều 12 và 13, Quy chế 213/2009/QC-HĐQT hiện hành.

- e) *Cung cấp thông tin cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát và Cổ đông.*
4. *HĐQT có các nhân viên giúp việc chuyên trách và sẽ quy định cụ thể con số và các nhiệm vụ của mỗi nhân viên giúp việc.*

**Điều 21. *Mối quan hệ làm việc của HĐQT***<sup>32</sup>

1. *Đối với bên ngoài: Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT uỷ nhiệm quan hệ với các cơ quan quản lý Nhà nước và các pháp nhân bên ngoài với tư cách nhân danh HĐQT và nhân danh BAOVIET Bank.*
2. *Đối với Cổ đông: HĐQT đóng vai trò quan trọng trong việc điều phối sự tham gia của các Cổ đông trong BAOVIET Bank. HĐQT và các thành viên phải luôn coi trọng lợi ích của Cổ đông, phải có trách nhiệm cung cấp kịp thời và đầy đủ cho các Cổ đông những thông tin cần thiết trong giới hạn được cung cấp; đồng thời phải giữ mối liên hệ chặt chẽ, mật thiết và thường xuyên, lâu dài với các Cổ đông của BAOVIET Bank.*
3. *Đối với Ban Kiểm soát: Trong quá trình hoạt động, HĐQT luôn hợp tác chặt chẽ với Ban Kiểm soát tạo điều kiện cung cấp tất cả các tài liệu, thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban Kiểm soát. HĐQT hỗ trợ Ban Kiểm soát trong quá trình kiểm tra kiểm soát các hoạt động quản trị, kinh doanh, quản lý, điều hành BAOVIET Bank; đồng thời phải có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo quá trình chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra, phúc tra, kể cả những sai phạm của bản thân HĐQT và các thành viên HĐQT.*
4. *Đối với Tổng Giám đốc và Bộ máy điều hành:*
  - a) *HĐQT có trách nhiệm tuyển dụng và bổ nhiệm các cán bộ điều hành có trình độ, năng lực và đạo đức tốt cho BAOVIET Bank. Khi lựa chọn Tổng Giám đốc, HĐQT phải bảo đảm rằng Tổng Giám đốc có khả năng quản lý điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày để đạt được mục tiêu kế hoạch của BAOVIET Bank đề ra. Các tiêu chí về đạo đức nghề nghiệp và trình độ chuyên môn phải được ưu tiên trong khi lựa chọn Tổng Giám đốc. HĐQT sẽ ký một hợp đồng lao động quy định lương, bồi thường, các quyền lợi và các điều khoản khác đối với Tổng Giám đốc. Lương, bồi thường và các quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo với Đại hội đồng Cổ đông và ghi tại báo cáo tài chính hằng năm của BAOVIET Bank*
  - b) *HĐQT tạo điều kiện cho Tổng Giám đốc về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và thiết lập hành lang pháp lý nội bộ, giúp bộ máy điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao; đồng thời có trách nhiệm theo dõi, giám sát để kịp thời xử lý mọi sai phạm của cán bộ điều hành các cấp;*
  - c) *Tổng Giám đốc thực hiện việc ký và chấm dứt hợp đồng lao động; ký văn bản về mức lương và các lợi ích khác đối với các nhân sự được nêu tại khoản 5,*

---

<sup>32</sup> Điều 21, Quy chế 213/2009/QC-HĐQT hiện hành.

*Điều 14 của Quy chế này; ký văn bản thành lập, chấm dứt hoạt động các Phòng Giao dịch, Quỹ tiết kiệm theo quyết định của HĐQT;*

- d) Trường hợp Tổng Giám đốc không điều hành tại Hội sở chính (do đi công tác, nghỉ phép hằng năm hoặc lý do khác), thì thực hiện như sau:
- Từ 1 ngày làm việc trở lên, thì uỷ quyền cho một Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối thay mình giải quyết công việc điều hành BAOVIET Bank;
  - Từ 2 ngày đến 4 ngày làm việc, thì báo cáo Chủ tịch HĐQT;
  - Từ 5 ngày làm việc trở lên, thì phải được Chủ tịch HĐQT phê duyệt.

## Chương VI

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### **Điều 22. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế này đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua tại Phiên họp ngày 27-4-2010, có hiệu lực thi hành từ ngày ký.
2. Quy chế này thay thế Quy chế Tổ chức, hoạt động của HĐQT số 213/2009/QC-HĐQT ngày 26-02-2009 của HĐQT.
3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Trường hợp có sự thay đổi các văn bản quy phạm Pháp luật được nêu trong Quy chế này, thì thực hiện theo quy định mới.
4. Các thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc; Giám đốc các Khối; Giám đốc Sở Giao dịch và các Chi nhánh và các đơn vị, cá nhân liên quan của BAOVIET Bank có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Nơi nhận:

- Các TV HĐQT; BKS;
- TGD và các PTGD;
- GD các Khối;
- Sở GD và các CN;
- Các Phòng, Ban HSC;
- Lưu BTK; VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch

NGUYỄN THỊ PHÚC LÂM

**MỤC LỤC**

Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG .....	1
Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh .....	1
Điều 2. Giải thích từ ngữ .....	1
Chương II. CÁC NGUYÊN TẮC CHUNG VỀ QUẢN TRỊ .....	2
Điều 3. Hội đồng Quản trị và cơ cấu Hội đồng Quản trị .....	2
Điều 4. Những người không được đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT .....	4
Điều 5. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ .....	4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện để được bầu vào thành viên HĐQT .....	5
Điều 7. Tiêu chuẩn, điều kiện về tính độc lập của thành viên HĐQT độc lập .....	5
Điều 8. Đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT .....	6
Điều 9. Bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT .....	6
Điều 10. Đình chỉ, tạm đình chỉ thành viên HĐQT .....	7
Điều 11. Công khai các lợi ích liên quan .....	8
Điều 12. Nghĩa vụ của thành viên HĐQT .....	8
Điều 13. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT .....	9
Chương III. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	9
Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Quản trị .....	9
Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch HĐQT .....	11
Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên HĐQT .....	12
Chương IV. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	13
Điều 17. Họp Hội đồng Quản trị .....	13
Điều 18. Biên bản họp Hội đồng Quản trị .....	14
Điều 19. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản .....	15
Chương V. NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC .....	16
Điều 20. Bộ máy giúp việc của HĐQT .....	16
Điều 21. Mọi quan hệ làm việc của HĐQT .....	17
Chương VI. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH .....	18
Điều 22. Điều khoản thi hành .....	18